

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ THÚY HUỲNH

**PHÁP LUẬT KINH DOANH DỊCH VỤ  
QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI, QUA THỰC TIỄN  
TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Duyên Thủy**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lý do lựa chọn đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn .....	5
7. Bố cục của luận văn .....	5
<b>CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm chất thải nguy hại .....	7
1.1.1.1. Quan niệm về chất thải nguy hại.....	7
1.1.1.2. Nguồn gốc phát sinh chất thải nguy hại.....	7
1.1.2. Khái niệm quản lý chất thải nguy hại .....	7
1.1.3. Nội dung quản lý chất thải nguy hại .....	7
1.1.4. Khái niệm, đặc điểm kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	8
1.1.4.1. Khái niệm về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	8
1.1.4.2. Đặc điểm về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	8
1.1.5. Vai trò kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....</b>	<b>9</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	9
<b>1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại và những bài học rút ra cho Việt nam .....</b>	<b>9</b>
1.3.1. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	9
1.3.2. Những bài học rút ra cho Việt Nam.....	10
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại....</b>	<b>11</b>

2.1.1. Quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	11
2.1.2. Quy định về hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	11
2.1.2.1. Hình thức hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	11
2.1.2.2. Nội dung hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	12
2.1.2.3. Đăng ký hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	12
2.1.2.4. Trách nhiệm giám sát của chủ nguồn thải sau khi ký kết hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	12
2.1.3. Quy định về giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	13
2.1.4. Quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	13
2.1.4.1. Quy định về kiểm tra, thanh tra trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	13
2.1.4.2. Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....	13
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi .....</b>	<b>14</b>
2.2.1. Những kết quả đạt được .....	14
2.2.2. Những vướng mắc, tồn tại.....	14
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI .....</b>	<b>15</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại.....</b>	<b>15</b>
3.1.1. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải gắn liền với phát triển bền vững.....	15
3.1.2. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải đảm bảo tính đặc thù và thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật về BVMT .....	15
3.1.3. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH đảm bảo trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường .....	16
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....</b>	<b>16</b>
3.2.1. Quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	16

3.2.2. Quy định về hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	17
3.2.2.1. Hình thức, nội dung hợp đồng .....	17
3.2.2.2. Đăng ký hợp đồng và xác định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan .....	17
3.2.3. Hoàn thiện quy định về giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại	17
3.2.4. Hoàn thiện quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	18
3.2.4.1. Quy định về thanh tra, kiểm tra trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	18
3.2.4.2. Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	18
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....</b>	<b>18</b>
3.3.1. Nâng cao trách nhiệm về xử lý CTNH của chủ đầu tư các dự án khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.....	18
3.3.2. Xây dựng nguồn kinh phí cho hoạt động xử lý chất thải nguy hại.....	18
3.3.3. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về dịch vụ quản lý chất thải nguy hại .....	19
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>20</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>21</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được mở rộng và phát triển nhanh chóng, một phần đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của đất nước, mặt khác lại tạo ra một số lượng lớn các loại chất thải, trong đó có một lượng đáng kể chất thải nguy hại đã và đang là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, từ quy mô nhỏ đến ảnh hưởng quy mô rộng lớn và tác động xấu tới sức khỏe, đời sống con người và chất lượng môi trường chung. Chất thải nguy hại (CTNH) là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác. Quản lý chất thải nguy hại là quá trình phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTNH. Hoạt động QLCTNH đòi hỏi phải đáp ứng nhiều điều kiện bởi đối tượng của hoạt động quản lý này là CTNH, một loại chất thải có khả năng gây nguy hiểm cao cho môi trường và con người. Để quản lý và kiểm soát CTNH được hiệu quả, bên cạnh việc áp dụng các biện pháp khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến hiện đại đòi hỏi phải có sự điều chỉnh bằng các quy định pháp luật đối với hoạt động này<sup>1</sup>.

Nhận thấy được nhu cầu của các chủ thể trong xã hội và xu hướng phát triển tất yếu của thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, nhà nước đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động này, cụ thể là Luật BVMT 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 60/2016/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 136/2018/NĐ-CP) quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và một số văn bản hướng dẫn có liên quan khác. Tuy nhiên, thực tế việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH vẫn chưa thật sự hiệu quả, còn nhiều vụ việc gây bức xúc dư luận xã hội liên quan đến hoạt động quản lý CTNH. Lý giải cho vấn đề trên có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau nhưng lý do quan trọng hơn cả đó là các quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt

---

<sup>1</sup> Trần Linh Huân (2018), Bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động quản lý chất thải nguy hại và các kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 8, tr. 53-57.

động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định. Đó là những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH, giá cung ứng dịch vụ quản lý CTNH, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH<sup>2</sup>. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác quản lý CTNH, tác động tiêu cực đến quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, gây khó khăn cho nhà nước trong việc quản lý các hoạt động cung ứng loại hình dịch vụ này.

Xuất phát từ thực tế trên, việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng bất cập trong các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH và đưa ra giải pháp để hoàn thiện là điều cần thiết. Đó là lý do tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi”** làm luận văn Thạc sĩ luật học, chuyên ngành luật kinh tế

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Tại Việt Nam, pháp luật về quản lý CTNH và kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH là một lĩnh vực tương đối mới so với các lĩnh vực pháp luật khác. Nhiều năm qua đã có một số công trình nghiên cứu có liên quan đến hoạt động quản lý CTNH dưới góc độ khoa học pháp lý, cụ thể như:

- Lê Phương Linh (2012), Pháp luật về quản lý CTNH và thực tiễn áp dụng trên địa bàn Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong luận văn tác giả đã làm rõ một số vấn đề lý luận về quản lý CTNH và pháp luật về quản lý CTNH, nêu ra một số điểm bất cập khi áp dụng pháp luật quản lý CTNH trên địa bàn Hà Nội, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện. Tuy nhiên, trong công trình của mình, tác giả chỉ đánh giá sơ lược các quy định pháp luật, chưa có sự phân tích chuyên sâu, chỉ chủ yếu đánh giá, kiến nghị về mặt áp dụng pháp luật trên thực tế tại địa bàn Hà Nội.

- Nguyễn Mạnh Thắng (2014), Hoàn thiện pháp luật về quản lý CTNH ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Trong luận văn, tác giả đã làm rõ các cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về quản lý CTNH, đánh giá thực trạng pháp luật quản lý CTNH Việt Nam hiện nay, từ đó nêu ra một số quan điểm và giải pháp hoàn thiện về pháp luật quản lý CTNH.

---

<sup>2</sup> Trần Linh Huân (2018), Một số vấn đề pháp lý về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại dưới góc độ Luật Môi trường, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 6, tr. 50-57.



Các phân tích và kiến nghị của tác giả có giá trị tham khảo, tuy nhiên, tác giả chưa đề cập đến các vấn đề về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

- Phạm Thị Thanh Thủy (2016), Pháp luật về quản lý CTNH trong khu công nghiệp ở Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong luận văn, tác giả đã làm rõ được các vấn đề tổng quan về CTNH và pháp luật về quản lý CTNH trong khu công nghiệp ở Việt Nam, chỉ ra được những thực trạng, bất cập trong quy định pháp luật và thực hiện pháp luật quản lý CTNH trong các khu công nghiệp Việt Nam, nêu ra được nguyên nhân của sự bất cập, từ đó đưa ra được những định hướng, giải pháp hoàn thiện. Công trình có giá trị tham khảo về mặt học thuật, tuy nhiên đây là một đề tài tập trung khai thác sâu ở góc độ quản lý CTNH trong các khu công nghiệp ở Việt Nam.

- Vũ Thị Duyên Thủy (2009), “Vai trò của pháp luật quản lý CTNH ở Việt Nam”, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 3(106), tr.50- 57. Trong bài viết, tác giả chủ yếu tập trung phân tích và làm rõ vai trò của pháp luật quản lý CTNH trong việc đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành của con người, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh dịch vụ, gắn kết lợi ích kinh tế, xã hội, góp phần đảm bảo cho sự phát triển của đất nước. Mặc dù phạm vi bài viết hẹp nhưng các phân tích của tác giả về vai trò của pháp luật quản lý CTNH có giá trị tham khảo và sẽ được tham khảo có chọn lọc trong luận văn.

- Nguyễn Ngọc Anh Đào (2012), “Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát vận chuyển CTNH”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, số 20(228), tr.51-56. Trong bài viết, tác giả tập trung phân tích và chỉ ra những điểm bất cập về cơ chế tổ chức thực hiện và hệ thống pháp luật về kiểm soát CTNH, từ đó đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện. Bài viết có giá trị tham khảo, tuy nhiên tác giả chỉ chủ yếu tập trung vào các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động vận chuyển CTNH mà chưa đề cập một cách đầy đủ các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý CTNH.

Qua việc sơ lược nội dung của các công trình nghiên cứu nêu trên, hầu hết các công trình này chỉ đề cập các vấn đề liên quan đến các quy định pháp luật về quản lý CTNH nói chung hoặc chỉ xoay quanh thực trạng, công tác quản lý CTNH trên thực tế mà chưa đi sâu vào nghiên cứu phân tích, đánh giá trong lĩnh vực pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Riêng về hoạt

động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, trong khả năng tìm hiểu của mình cho đến nay tác giả vẫn chưa thấy có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này ở Việt Nam.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ được các vấn đề về khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

- Phân tích, đánh giá các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Từ đó tìm ra điểm hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH,

- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH tại Tỉnh Quảng Ngãi, từ đó chỉ ra những vướng mắc trong việc áp dụng các quy định này trên thực tế.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Các vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

- Các quy định pháp luật hiện hành về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH (Luật BVMT 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 60/2016/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 136/2018/NĐ-CP) quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và một số văn bản hướng dẫn có liên quan khác)

- Các báo cáo về thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH tại Tỉnh Quảng Ngãi

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về địa bàn: Tỉnh Quảng Ngãi

- Về thời gian: Từ năm 2017-2021

- Về nội dung nghiên cứu: Luận văn tập trung vào nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật và thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại theo pháp luật Việt Nam

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, để thực hiện đề tài, tác giả sử dụng chủ yếu những phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích: Được sử dụng để phân tích các khái niệm, dữ liệu, quan điểm khoa học, các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

- Phương pháp so sánh: Dùng để so sánh giữa các quy định pháp luật có liên quan, so sánh giữa các quy định pháp luật hiện hành với các quy định pháp luật trước đây.

- Phương pháp thống kê: Được sử dụng để cung cấp các thông tin, số liệu và dữ liệu liên quan đến kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH để phục vụ cho việc thực hiện đề tài

- Phương pháp chứng minh: Được dùng để chứng minh cho những nhận định và kiến nghị của tác giả về thực trạng pháp luật, chứng minh tính cần thiết, tính khả thi của các kiến nghị.

- Phương pháp tổng hợp: Dùng để tổng hợp các kết quả phân tích, đánh giá từ đó đưa ra kết luận.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

Thứ nhất, Luận văn là một công trình nghiên cứu có hệ thống các vấn đề pháp lý liên quan đến kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Hệ thống hóa được các quy định pháp luật liên quan đến việc điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế trong quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH từ đó đưa ra các kiến nghị giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH nói riêng và quản lý CTNH nói chung

Thứ hai, Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan, doanh nghiệp và những cá nhân, tổ chức có nhu cầu tìm hiểu về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

## **7. Bố cục của luận văn**

Luận văn bao gồm phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo. Nội dung luận văn kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH và thực tiễn thực hiện pháp luật tại Tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

# CHƯƠNG 1

## LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

### **1.1. Khái quát về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

#### ***1.1.1. Khái niệm chất thải nguy hại***

##### ***1.1.1.1. Quan niệm về chất thải nguy hại***

Từ các phân tích trên theo tác giả có hiểu “Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác”.

##### ***1.1.1.2. Nguồn gốc phát sinh chất thải nguy hại***

Như vậy, nguồn phát sinh chất thải nguy hại hiện nay ở Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng chủ yếu là do hoạt động sản xuất của các ngành công nghiệp tạo ra

#### ***1.1.2. Khái niệm quản lý chất thải nguy hại***

Xuất phát từ bản chất CTNH là một dạng của chất thải, hoạt động quản lý CTNH cũng là một phần của hoạt động quản lý chất thải nên từ khái niệm quản lý chất thải có thể đưa ra khái niệm quản lý CTNH như sau: “Quản lý CTNH là quá trình phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTNH”.

#### ***1.1.3. Nội dung quản lý chất thải nguy hại***

Thứ nhất, Phòng ngừa CTNH là việc ngăn chặn sự phát thải hoặc tránh tạo ra việc phát thải CTNH, khi sự phát thải đạt được đến mức bằng không đó là sự phòng ngừa tuyệt đối, phòng ngừa được coi là phương thức tốt nhất để giảm thiểu CTNH ngay từ nguồn phát sinh

Thứ hai, Phân loại CTNH là hoạt động phân tách CTNH thành các loại khác nhau tùy vào đặc tính nguy hại, mục đích tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý, tiêu hủy nhằm phòng tránh bị ngộ độc khi tiếp xúc và đảm bảo an toàn khi lưu giữ, vận chuyển, xử lý.

Thứ ba, Thu gom CTNH là hoạt động thu nhặt, tập hợp CTNH từ các nguồn thải, các điểm tập kết sau khi đã thực hiện phân loại và lưu giữ tạm thời trước khi vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định, thu gom CTNH là một giai đoạn trong quá trình quản lý CTNH.

Thứ tư, Vận chuyển CTNH là quá trình chuyên chở CTNH từ nơi phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển đến nơi tái sử dụng, tái chế, xử lý và tiêu hủy.

Thứ năm, Tái sử dụng CTNH là việc sử dụng lại CTNH một cách trực tiếp hoặc sau khi sơ chế mà không làm thay đổi tính chất của CTNH.

Thứ sáu, Xử lý CTNH là quá trình sử dụng công nghệ nhằm làm mất khả năng gây hại của CTNH đối với sức khỏe của con người và môi trường.

#### ***1.1.4. Khái niệm, đặc điểm kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

##### ***1.1.4.1. Khái niệm về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Từ các phân tích trên có thể hiểu: “Kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại là hình thức cung ứng dịch vụ, theo đó bên cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trong quy trình quản lý CTNH và nhận thu lao, bên sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ thanh toán thù lao và được sử dụng dịch vụ quản lý CTNH thông qua hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH”.

##### ***1.1.4.2. Đặc điểm về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Thứ nhất, hành vi kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại diễn ra trên thị trường. Có thể hiểu một cách khái quát, thị trường là nơi gặp gỡ giữa người mua và người bán

Thứ hai, kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại là lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện, đối tượng kinh doanh đặc biệt, chi phí đầu tư cao.

Thứ ba, hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại được thực hiện thông qua hợp đồng bằng văn bản và phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ tư, hành vi kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại mang tính chất thường xuyên với mục đích sinh lời. Sau khi được cấp giấy phép chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại sẽ phải thực hiện thường xuyên các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định của pháp luật.

##### ***1.1.5. Vai trò kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Thứ nhất, kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại giúp thực hiện tốt công tác phòng ngừa, khắc phục được các vấn đề về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, góp phần BVMT và quyền được sống trong môi trường trong lành

của con người. Thứ hai, thông qua hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại nhà nước tạo được khoảng không gian cho các chủ thể tự do thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp quy định pháp luật, điều này thúc đẩy sự phát triển đa dạng của ngành dịch vụ trong đó có ngành dịch vụ môi trường.

Thứ ba, kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại góp phần thúc đẩy sự phát triển của hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại vào công tác BVMT trong quá trình quản lý CTNH.

Thứ tư, kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại mang lại các giá trị kinh tế, góp phần ổn định xã hội.

## **1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Từ các phân tích trên có thể hiểu pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại là một bộ phận của pháp luật môi trường, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh giữa bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH”.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ quản lý CTNH và mối quan hệ giữa các chủ thể này với các cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý CTNH. Các quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại là một bộ phận của pháp luật môi trường, bao gồm các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh những mối quan hệ phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý CTNH, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ môi trường nói chung và dịch vụ quản lý CTNH nói riêng.

## **1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại và những bài học rút ra cho Việt nam**

### ***1.3.1. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Thứ nhất, Thái Lan

Thứ hai, Hà Lan

Thứ ba, Cộng hòa liên bang Đức

Thứ tư, Trung Quốc

### ***1.3.2. Những bài học rút ra cho Việt Nam***

Thứ nhất, đối với tổ chức quản lý nhà nước, phát triển thị trường dịch vụ CTNH nên tập trung vào một đầu mối từ cấp Trung ương đến các địa phương; Theo đó, kiến nghị điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về quản lý CTNH, giao Bộ TNMT là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về CTNH, từ đó, làm cơ sở để thống nhất với các Sở/ngành quản lý nhà nước về CTNH tại các địa phương.

Thứ hai, đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ CTNH, từng bước áp dụng các công nghệ, thiết bị hiện đại đáp ứng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ CTNH và chất lượng sản phẩm tái chế từ xử lý CTNH; Nên tránh việc phát triển quá nhiều doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTNH mà cần nâng cao năng lực, quy mô, sức cạnh tranh của đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ CTNH.

Thứ ba, nên để thời gian các gói thầu đối với hoạt động thu gom, vận chuyển CTNH là 5 năm hoặc 7 năm, tránh việc thời gian thực hiện các gói thầu cung ứng dịch vụ ngắn, không đủ thời gian khấu hao công nghệ, thiết bị khiến doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CTNH không thể yên tâm đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị cung ứng dịch vụ CTNH, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tỷ lệ thu gom, vận chuyển CTNH.

Thứ tư, nên sớm tiến hành thu phí vệ sinh theo khối lượng CTNH, việc này sẽ đẩy nhanh tiến độ phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và khuyến khích người dân giảm thiểu CTNH, thúc đẩy tái chế CTNH

Thứ năm, cần công khai, minh bạch thông tin về thị trường dịch vụ CTNH trên cơ sở thông tin về thị trường dịch vụ CTNH được xây dựng, cập nhật và tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia và của địa phương để cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng dân cư cùng theo dõi;

Thứ sáu, cần công khai, minh bạch trong công tác đấu thầu, lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CTNH, theo đó, dần hạn chế hình thức đặt hàng/ giao kế hoạch cung ứng dịch vụ CTNH cho các doanh nghiệp nhà nước, tiến tới để giá đấu thầu quyết định đơn vị trúng thầu.



## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

##### ***2.1.1. Quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Điều 33 Hiến pháp 2013 quy định “Mọi người có quyền tự do kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm”, tức là tất cả các chủ thể từ cơ quan nhà nước đến các tổ chức, cá nhân đều có quyền tự do kinh doanh, giới hạn của quyền tự do đó là những gì pháp luật không cấm. Trên thực tế, đa phần các chủ thể cung ứng dịch vụ quản lý CTNH hiện nay là các tổ chức kinh tế trong nước, như vậy vấn đề đặt ra là có phải tất cả các chủ thể trong xã hội đều được phép cung ứng dịch vụ quản lý CTNH không hay chỉ có những chủ thể có tư cách pháp nhân mới được cung ứng.

##### ***2.1.2. Quy định về hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Hiện nay trong Luật BVMT 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 60/2016/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 136/2018/NĐ-CP) quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có một quy định nào hướng dẫn cụ thể về hình thức, nội dung của hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH giữa các chủ thể. Như vậy, so với chất thải sinh hoạt; có thể thấy rằng việc pháp luật không có các quy định hướng dẫn cụ thể về hình thức, nội dung hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH là một điểm bất cập rất lớn.

##### ***2.1.2.1. Hình thức hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Khi pháp luật không quy định hướng dẫn rõ ràng về hình thức, biểu mẫu của hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH sẽ dẫn đến tình trạng không tạo được sự thống nhất về mặt hình thức, gây khó khăn cho các chủ thể trong việc tiếp cận, xây dựng các hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát loại hợp đồng này do các chủ thể giao kết hợp đồng sử dụng rất nhiều loại mẫu hợp đồng khác nhau.

#### *2.1.2.2. Nội dung hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại*

Mặc dù về cơ bản các bên được quyền tự do thỏa thuận các nội dung điều khoản liên quan bên trong hợp đồng nhưng nếu không có sự quy định hướng dẫn cụ thể sẽ rất dễ dẫn đến tình trạng các nội dung được thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH đôi khi lại không đầy đủ hoặc thậm chí thỏa thuận sai quy định pháp luật. Điều này cũng dễ hiểu vì khi tham gia vào việc xác lập hợp đồng chuyển giao trách nhiệm quản lý CTNH không phải chủ thể nào cũng có đầy đủ trình độ, kiến thức chuyên môn về vấn đề này.

Trên thực tế, các loại hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH thường do các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH soạn thảo trước với những điều khoản có lợi cho bên cung ứng dịch vụ và sau đó chuyển cho chủ thể phát sinh CTNH có nhu cầu sử dụng dịch vụ để xem xét, ký kết.

#### *2.1.2.3. Đăng ký hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại*

Vấn đề về đăng ký hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH hiện nay pháp luật quy định cũng chưa rõ ràng. Về kỹ thuật lập pháp thì Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường chỉ dừng lại ở việc quy định khi chuyển giao trách nhiệm quản lý CTNH thì phải thành lập hợp đồng, nhưng có phải đăng ký hợp đồng cho các cơ quan quản lý nhà nước hay không và nếu có thì chủ thể nào có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký thì pháp luật không quy định cụ thể. Trên thực tế, việc không có sự quy định rõ ràng về trách nhiệm đăng ký hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH thuộc về chủ thể nào thì rất dễ dẫn đến tình trạng ùn đùn, tranh chấp lẫn nhau giữa chủ nguồn thải CTNH và chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH trong việc thực hiện trách nhiệm đăng ký.

#### *2.1.2.4. Trách nhiệm giám sát của chủ nguồn thải sau khi ký kết hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại*

Về kỹ thuật lập pháp thì Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã bỏ trách nhiệm giám sát hoạt động quản lý CTNH của chủ nguồn thải CTNH sau khi chuyển giao. Trong chừng mực nhất định, việc bỏ quy định này tạo được sự tinh giản, khả thi trong việc ràng buộc trách nhiệm đối với chủ nguồn thải CTNH. Tuy nhiên, dựa trên nguyên lý người sản sinh chất thải phải chịu trách nhiệm tới cùng đối với chất thải phát sinh, thì trách nhiệm tiếp tục giám sát quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH là cần thiết.

### ***2.1.3. Quy định về giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Trong các văn bản pháp luật môi trường điều chỉnh về hoạt động quản lý chất thải nguy hại như Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 60/2016/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 136/2018/NĐ-CP) quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường chỉ mới tập trung vào khía cạnh kỹ thuật, còn các khía cạnh kinh tế liên quan đến quản lý chất thải nguy hại, nhất là chi phí quản lý thì hầu như chưa được nghiên cứu, triển khai.

### ***2.1.4. Quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

#### ***2.1.4.1. Quy định về kiểm tra, thanh tra trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Hoạt động kiểm tra, thanh tra có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại. Tuy nhiên, vấn đề kiểm tra, thanh tra hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định, điều này xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, trong đó có sự bất cập trong quy định pháp luật. Các quy định về thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại còn khá sơ sài. Pháp luật hiện hành mới chỉ quy định về trách nhiệm kiểm tra điều kiện, hoạt động và các hồ sơ, hợp đồng, báo cáo, chứng từ liên quan đến các chủ xử lý CTNH của Bộ trưởng Bộ TN&MT và Tổng cục Môi trường. Ngoài ra, về căn cứ để thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT cũng chỉ quy định là các hồ sơ đăng ký được cơ quan cấp phép đóng dấu xác nhận kèm theo các giấy phép đã được cấp.

#### ***2.1.4.2. Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Điều 161 Luật BVMT 2020 quy định: “Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và cá nhân phải có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Như vậy, tùy theo tính chất, mức độ

vi phạm cũng như hậu quả xảy ra trên thực tế mà chủ thể có hành vi vi phạm sẽ phải gánh chịu các trách nhiệm pháp lý tương ứng với hành vi trái pháp luật, nếu có gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi**

### ***2.2.1. Những kết quả đạt được***

Thứ nhất, Về hệ thống chính sách pháp luật có liên quan đến kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại

Thứ hai, Về công tác thẩm định và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH

Thứ ba, Về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và thực hiện chế độ báo cáo QLCTNH định kỳ

Thứ tư, Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giám sát, kiểm soát việc chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

Thứ năm, Về công tác đầu tư và xã hội hóa kinh phí sự nghiệp môi trường

Thứ sáu, Về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng

### ***2.2.2. Những vướng mắc, tồn tại***

Thứ nhất, Về hệ thống chính sách pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

Thứ hai, Về tổ chức, bộ máy thực hiện công tác QLCTNH

Thứ ba, Về công tác thẩm định và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH

Thứ tư, Về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và thực hiện chế độ báo cáo QLCTNH định kỳ

Thứ năm, Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giám sát, kiểm soát việc chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH

### CHƯƠNG 3

## ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

#### ***3.1.1. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải gắn liền với phát triển bền vững***

Hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và BVMT sinh thái, trong đó có việc huy động nguồn lực để bảo đảm sự phát triển bền vững đang là mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, Đảng và Chính phủ đã sớm nhận thức tầm quan trọng của phát triển bền vững. Trong các văn kiện Đại hội IX, X, và đặc biệt là văn kiện Đại hội XI, XII của Đảng, vấn đề phát triển bền vững được nhấn mạnh.

Để pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH được thực thi một cách có hiệu quả, các nhà hoạch định chính sách khi xây dựng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH cần phải gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững. Quan điểm tiếp cận này đặt ra yêu cầu pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải được thiết kế và xây dựng chặt chẽ, đảm bảo được mục tiêu điều chỉnh hành vi của chủ thể xả theo hướng có lợi cho môi trường, tạo sự công bằng trong xã hội. Để đạt được mục tiêu đặt ra, pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH cần phải phù hợp với điều kiện phát triển KT&XH của đất nước, đặc biệt mức pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải được quy định tương xứng với mức độ gây ô nhiễm mà chủ thể xả thải gây ra đảm bảo sự công bằng giữa các chủ thể; pháp luật phải quy định công khai, minh bạch, đúng mục đích BVMT và thực sự hiệu quả<sup>3</sup>.

#### ***3.1.2. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH phải đảm bảo tính đặc thù và thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật về BVMT***

Đặc thù của việc áp dụng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH là làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, do đó làm tăng giá bán, làm giảm sức

---

<sup>3</sup> Lê Thị Bích Thủy (2012), Đánh giá tình hình quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam và đề xuất giải pháp phù hợp để hoàn thiện về thể chế chính sách về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và con người

cạnh tranh của các sản phẩm, làm giảm sức cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Khi thiết kế và xây dựng pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, cần phải bảo đảm tính đặc thù, không thể vì lợi ích trước mắt mà quy định mức phí thấp, không tương xứng với mức độ ÔNMT nhằm mục đích tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nhưng lại làm tổn hại đến môi trường. Khi hoạch định chính sách, cần xem xét kỹ lưỡng tính đặc thù của pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH để quy định mức phí phù hợp với điều kiện phát triển KT&XH, hài hòa giữa BVMT và thu hút đầu tư, đảm bảo sự phát triển bền vững .

### ***3.1.3. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH đảm bảo trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường***

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp KCN trong lĩnh vực BVMT thể hiện chủ yếu thông qua các cam kết không vi phạm quyền con người và gây ÔNMT. Điều đó có nghĩa, trách nhiệm xã hội yêu cầu các doanh nghiệp bên cạnh mục đích lợi nhuận phải thực hiện các cam kết xã hội về môi trường, quyền con người.

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

### ***3.2.1. Quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Để khắc phục tình trạng khan hiếm chủ thể cung ứng dịch vụ quản lý CTNH cũng như vấn đề ùn ứ CTNH tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ do không chuyên giao được CTNH pháp luật cần thiết phải thừa nhận sự đa dạng về chủ thể cung ứng dịch vụ dựa trên cơ sở phân hóa rõ ràng theo khối lượng CTNH cần quản lý. Bên cạnh các tổ chức kinh tế pháp luật cần thừa nhận hộ kinh doanh cũng được phép tham gia cung ứng dịch vụ quản lý CTNH cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô nhỏ, khối lượng CTNH phát sinh ít. Cũng giống như các tổ chức kinh tế, để được cung ứng dịch vụ quản lý CTNH, hộ kinh doanh cần phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hơn nữa để đảm bảo an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng lách luật cần phải quy định rõ hộ kinh doanh chỉ được phép ký hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH với chủ nguồn thải có khối lượng CTNH phát sinh không quá 600kg/năm. Quy định này đảm bảo được quyền tự do kinh doanh cho các chủ thể là hộ kinh doanh, góp phần phát huy được các nguồn lực

xã hội tham gia vào hoạt động quản lý CTNH, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong hoạt động quản lý CTNH tại các cơ sở có quy mô nhỏ<sup>4</sup>.

### **3.2.2. Quy định về hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

#### **3.2.2.1. Hình thức, nội dung hợp đồng**

Để khắc phục những điểm bất cập trong hợp đồng kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, cần thiết phải ban hành một văn bản quy phạm pháp luật quy định hướng dẫn các biểu mẫu hợp đồng dịch vụ dành riêng cho hoạt động quản lý CTNH. Theo tác giả, hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH cần được chia thành ba loại giống như hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, gồm: Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH; hợp đồng dịch vụ thu gom và vận chuyển CTNH; hợp đồng dịch vụ xử lý CTNH. Tương ứng với từng loại hợp đồng thì sẽ có một biểu mẫu hướng dẫn cụ thể thống nhất về mặt nội dung, hình thức.

#### **3.2.2.2. Đăng ký hợp đồng và xác định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan**

Để tạo sự thống nhất trong việc xác định trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến vấn đề đăng ký hợp đồng dịch vụ quản lý CTNH, cần phải quy định rõ: “Chủ nguồn thải CTNH đăng ký hợp đồng tại Sở Tài nguyên và Môi trường nơi phát sinh CTNH, chủ thể cung ứng dịch vụ quản lý CTNH đăng ký hợp đồng tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

#### **3.2.3. Hoàn thiện quy định về giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại**

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật bằng việc khắc phục, điều chỉnh các vướng mắc, bất cập trong quy định của các văn bản quy phạm pháp luật môi trường.

Thứ hai, trên cơ sở cách tính chi phí quản lý chất thải nguy hại, chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại sẽ tiến hành xây dựng bảng khung giá dịch vụ, chi tiết đối với từng loại chất thải nguy hại được cấp phép xử lý.

---

<sup>4</sup>Nguyễn Mạnh Thắng (2014), Hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

### ***3.2.4. Hoàn thiện quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

#### ***3.2.4.1. Quy định về thanh tra, kiểm tra trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Để khắc phục những bất cập như đã phân tích, theo tác giả, Nghị định số Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT cần quy định rõ trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH trên địa bàn tỉnh giao về cho UBND cấp tỉnh thông qua cơ quan chuyên môn là Sở TN&MT

#### ***3.2.4.2. Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Đối với Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 55/2021/NĐ-CP) theo tác giả cần phải quy định điều chỉnh lại theo hướng tăng thêm mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Cụ thể, đối với Hành vi chuyển giao, cho, mua bán từ 5000 kg CTNH trở lên cho tổ chức cá nhân không có giấy phép xử lý CTNH phù hợp tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 55/2021/NĐ-CP) sẽ có mức phạt từ 470.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; hành vi chôn, lấp, đổ, thải từ 2.500kg đến dưới 3.000kg CTNH trái với quy định về BVMT tại khoản 8 Điều 23 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 55/2021/NĐ-CP) sẽ có mức phạt từ 870.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng.

### ***3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

#### ***3.3.1. Nâng cao trách nhiệm về xử lý CTNH của chủ đầu tư các dự án khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất***

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm của chủ dự án đối với tầm quan trọng của thiết kế xây dựng các công trình xử lý CTNH.

Thứ hai, nâng cao trách nhiệm của NĐT trong tuân thủ và thi công xây dựng các công trình xử lý CTNH.

#### ***3.3.2. Xây dựng nguồn kinh phí cho hoạt động xử lý chất thải nguy hại***

Kinh phí phục vụ cho việc xây dựng, vận hành và duy tu các công trình xử lý CTNH là vấn đề quan trọng hiện nay. Thực tế nhận thấy, để xây dựng và vận



hành hệ thống các công trình xử lý CTNH đòi hỏi NĐT phải tốn rất nhiều kinh phí. Tuy nhiên, kinh phí hỗ trợ xây dựng hệ thống hạ tầng xử lý chất thải, nước thải và kinh phí sự nghiệp BVMT của các bộ, ngành, địa phương còn hạn hẹp. Mức vốn hỗ trợ có xu hướng giảm, chưa huy động được nguồn kinh phí từ quỹ BVMT trong khi đó công trình xử lý CTNH cần lượng kinh phí lớn, đôi khi chủ đầu tư không thể đáp ứng được. Ví dụ, việc yêu cầu các dự án khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất buộc phải lắp và vận hành thường xuyên hệ thống quan trắc môi trường, để thường xuyên cập nhật và dự báo đầy đủ chính xác các hiện tượng ô nhiễm, sự cố hay suy thoái môi trường, nhưng chi phí cho một hệ thống quan trắc như vậy là không hề nhỏ, hơn nữa cán bộ vận hành và duy tu phải có kinh nghiệm, trình độ. Đây thực sự là rào cản lớn đối với các NĐT nếu không chuẩn bị đầy đủ nguồn kinh phí.

### ***3.3.3. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về dịch vụ quản lý chất thải nguy hại***

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH tại địa phương có ý nghĩa, vai trò hết sức quan trọng. Đây là giải pháp bảo đảm cho pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH được thực hiện có hiệu quả trên thực tế.

\* Xử phạt nghiêm minh, hoặc đình chỉ hoạt động sản xuất nếu các cơ sở không áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm theo đúng các nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết BVMT. Buộc các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật về BVMT phải khắc phục hậu quả ÔNMT.

## KẾT LUẬN

Kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH là một lĩnh vực kinh doanh dịch vụ có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng, vì nó không chỉ mang lại giá trị lợi nhuận cho các chủ thể kinh doanh mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường, sức khỏe tính mạng của con người. Tuy nhiên, do sự phức tạp trong công tác quản lý và sự bất cập trong quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của người tiêu dùng và các chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước trong việc quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm.

Trong phạm vi nghiên cứu luận văn, tác giả đã phân tích và chỉ ra những điểm bất cập của pháp luật Việt Nam về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Các bất cập của pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH được tác giả chỉ ra gồm các vấn đề như: Các quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH còn chưa rõ ràng; các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH còn nhiều điểm chưa hợp lý, thống nhất; các quy định điều chỉnh về hợp đồng chuyên giao trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại và giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại còn thiếu gây khó khăn cho các chủ thể trong việc tạo lập hợp đồng và xác định giá dịch vụ; các quy định về hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH vẫn còn nhiều bất cập, chưa rõ ràng, thiếu thống nhất, mức xử phạt còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa vi phạm, việc chứng minh các căn cứ để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại còn nhiều khó khăn, chưa có các hướng dẫn cụ thể chi tiết, khoa học. Từ đó, luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH. Cụ thể, tác giả đã đưa ra giải pháp theo hướng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế các điểm bất cập, chưa phù hợp trong quy định pháp luật điều chỉnh về các vấn đề liên quan đến chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH, hợp đồng và giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại và các vấn đề về kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý CTNH.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Linh Huân (2018), Bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động quản lý chất thải nguy hại và các kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 8, tr. 53-57.
2. Trần Linh Huân (2018), Một số vấn đề pháp lý về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại dưới góc độ Luật Môi trường, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 6, tr. 50-57.
3. Lê Kim Nguyệt (2002), Một cơ chế phù hợp cho quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 11/2002, tr. 69 - 75.
4. Xem [tại đường link: https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BA%A5t\\_th%E1%BA%A3i\\_nguy\\_h%E1%BA%A1i](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BA%A5t_th%E1%BA%A3i_nguy_h%E1%BA%A1i)
5. Lê Phương Linh (2012), Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại và thực tiễn áp dụng trên địa bàn Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Lê Kim Nguyệt (2001), Hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
7. Báo điện tử Đảng CSVN, “Bất cập trong hoạt động thu gom và xử lý chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường”, xem tại đường link: <https://dangcongsan.vn/y-te/bat-cap-trong-hoat-dong-thu-gom-va-xu-ly-chat-thai-nguy-hai-gay-o-nhiem-moi-truong-426649.html>
8. Phan Thị Ngân (2018), Pháp luật về quản lý chất thải rắn, qua thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Đại học Huế
9. Nguyễn Vũ Duy (2019), Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Mở Hà Nội, 2019
10. Trần Linh Huân (2018), “Xác định hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt kỳ 1 tháng 06/2018,
11. Trần Linh Huân (2018), “Giá cung ứng dịch vụ quản lý chất thải nguy hại dưới góc độ pháp luật môi trường”, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 04/2018(679),

12. Báo SGGP (2011), Sonadezi đã làm gì với 5.316 tấn chất thải nguy hại?, Xem tại đường link: <https://www.sggp.org.vn/sonadezi-da-lam-gi-voi-5316-tan-chat-thai-nguy-hai-136734.html>

13. Đỗ Thị Phương Thảo (2008), Pháp luật quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội

14. Nguyễn Quỳnh Dung (2017), Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển chất thải nguy hại qua biên giới và tiêu hủy chúng - Vấn đề thực hiện tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội,

15. Lê Thị Bích Thủy (2012), Đánh giá tình hình quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam và đề xuất giải pháp phù hợp để hoàn thiện về thể chế chính sách về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và con người

16. Xem tại đường link: <https://baotainguyenmoitruong.vn/trach-nhiem-cua-doanh-nghiep-voi-xa-hoi-va-bao-ve-moi-truong-249133.html>

17. Nguyễn Mạnh Thắng (2014), Hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

18. Nguyễn Thị Hoài Nam (2017), Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại từ thực tiễn tỉnh Hà Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Đại Học Mở Hà Nội,

19. Trần Linh Huân (2019), Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ thể kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 1, tr. 43-48.

20. Hương Giang, “Lấn quản xử lý chất thải nguy hại”, <http://www.baodongnai.com.vn/kinhte/201304/Luan-quan-xu-ly-chat-thai-nguy-hai-2231134/>,

21. Phạm Tuyên (2014), Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại tại Việt Nam, Tạp chí Môi trường;

22. Nguyễn Thị Thùy Linh (2020), Pháp luật về quản lý chất thải rắn, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế

23. Ngô Ngọc Diễm, Trần Thị Hoài Anh (2017), Bàn về vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại trong Bộ Luật Hình sự năm 2015, Tạp chí Tòa án nhân dân. Số 1/2017, tr. 1 - 4.

24. Phan Quang Đại Nam (2020), Pháp luật về xử lý chất thải nguy hại, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế

25. Trần Linh Huân (2018), Bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động quản lý chất thải nguy hại và các kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 8, tr. 53-57.